

Bản án số: **40/2022/HS-PT**

Ngày: 21/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hạnh

*Các Thẩm phán:*

Bà Đinh Thị Quý Chi

Ông Nguyễn Việt Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**

Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Thạch V do có kháng cáo của bị cáo, bị đơn dân sự Công ty TNHH TM C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo kháng cáo:*

**Thạch V**, sinh năm 1993 tại Trà Vinh; tên gọi khác: Thạch V P; nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Thạch U Vẻ và bà Kim Thị Sa P, vợ Thạch Thị E và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch V: Luật sư Đỗ Thị H - Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh Đ- chi nhánh C, Bình Phước; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước, (có mặt).

*Bị hại:*

1. Bị hại, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Hoàng A, Lê Ngọc Kim N:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: tổ 10, ấp 4, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tùng C:

Ông Nguyễn Tùng V, sinh năm 1969; Bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Hoàng A: Ông Võ Hùng Đ, sinh năm 1982; bà Trần Thị A, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (ông Đ vắng mặt, bà A có mặt)

4. Người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Thị Bé T: Ông Đào Văn G, sinh năm 1955; Bà Châu Thị T, sinh năm 1956; Đào Thị Bảo T, sinh năm 2004; Cùng địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Bùi Thanh V, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp 2, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; Địa chỉ: số 93B, tổ 1, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

7. Ông Phạm Thê C, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

8. Ông Trương Văn H, sinh năm 1954; Địa chỉ: tổ 2, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

9. Bà Trương Thị M, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

10. Bà Lê Hồng L, sinh năm 1975; Địa chỉ: tổ 2, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

11. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: số nhà 69, tổ 2, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

12. Ông Trần Việt N, sinh năm 1967; Địa chỉ: tổ 8, ấp 6, xã Minh Long, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

13. Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

14. Bà Trương Thị Hồng H, sinh năm 1993; HKTT: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

15. Ông Võ Chí C, sinh năm 1985; HKTT: ấp 1, xã T, huyện H, Bình Phước; chỗ ở: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

16. Ông Lê Vũ T, sinh năm 1986; HKTT: tổ 5, ấp Văn Hiến 2, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

17. Bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1976; Địa chỉ: số 13, ấp Hiếu Cảm, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

18. Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1990; HKTT: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

19. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1987; HKTT: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: tổ 2, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

20. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1972; Địa chỉ: số 226, tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

21. Ông Trương Văn S, sinh năm 1957; Địa chỉ: tổ 2, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

22. Ông Vũ Hữu S, sinh năm 1957; Địa chỉ: tổ 2, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt, vợ ông Sơn là Trương Thị S, sinh năm 1958 có mặt)

23. Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1985; Địa chỉ: số nhà 64, tổ 2, ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

24. Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 2, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

25. Bà Trịnh Thị Bích V, sinh năm 1967; HKTT: số 39, quốc lộ 13, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

**Nguyên đơn dân sự:**

1. Trung tâm viễn thông huyện C, tỉnh Bình Phước; Trụ sở: quốc lộ 13, khu phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; trụ sở: ấp H, xã Thành T, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt);

3. Điện lực chi nhánh huyện C, Bình Phước; trụ sở: quốc lộ 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Chi nhánh V - Tập đoàn viễn thông quân đội; trụ sở: số 818, đường P, phường T, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

**Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH TM C; Trụ sở: tổ 4, khu phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Thu Cúc, sinh năm 1955; địa chỉ: tổ 4, khu phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Thu Cúc: Bà Lỗ Thị D, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH TM C: Ông Lê Văn N - luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh Đ - chi nhánh C, Bình Phước (vắng mặt)

**Những người tham gia tố tụng khác:**

1. Điều tra viên Ông Trần Quang Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Kiểm sát viên: Ông Huỳnh Phước T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự:

1. Ông Lâm Văn Đ – Công tác tại Sở Tài chính tỉnh Bình Phước;
2. Ông Lê Văn H – Công tác tại Sở Tài chính tỉnh Bình Phước;
3. Ông Lê Văn T - Công tác tại Sở Tài chính tỉnh Bình Phước;
4. Ông Trần Ái Q - Công tác tại Sở Tài chính tỉnh Bình Phước (có mặt)  
(Ông Đ, ông T vắng mặt ủy quyền cho ông Q tham gia tố tụng)
5. Ông Nguyễn Nho T - Công tác tại Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (vắng mặt);
6. Ông Hoàng Văn H - Công tác tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước (có mặt);
7. Ông Trần Ngọc A - Công tác tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (có mặt);
8. Ông Trần Văn M – Công tác tại Công an tỉnh Bình Phước (vắng mặt);
9. Ông Cao Tấn T - Công tác tại Sở Công thương tỉnh Bình Phước (vắng mặt);
10. Công ty cổ phần thẩm định giá T; Địa chỉ: F236 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Thạch V có giấy phép lái xe hạng C là tài xế xe ô tô tải (xe bồn) chở xăng dầu cho Công ty TNHH TM C có trụ sở tại tổ 4, khu phố 6, TT. C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Khoảng 04 giờ 26 phút ngày 22/11/2018, V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 93N – 2689 chở 8.000 lít xăng RON 95 – III và 10.000 lít dầu DO 0.05S – II lưu thông trên Quốc lộ 13 theo hướng từ thị trấn C đi thị xã Bình

Long, tỉnh Bình Phước với vận tốc 93,6km/h đến 98,6km/h. Khi đi đến khu vực chợ M thuộc ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước, do điều khiển với tốc độ cao và không giữ khoảng cách an toàn nên xe do V điều khiển tông vào phía sau bên trái của xe ba gác máy gắn biển kiểm soát 60Y2 – 3592 do Bùi Thanh V, sinh năm 1975, HKTT: Số 97/6A đường H, Phường 8, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển chở nước đá đang lưu thông cùng chiều phía trước. Sau khi xảy ra va chạm, xe do V điều khiển bị mất lái lao qua dải phân cách cứng rộng 0,95 m, cao 0,21 m, ở giữa trồng hoa giấy, dẫn đến xe bị lật và lộn nhiều vòng, cà trên mặt đường bên phần đường bên trái hướng thị xã Bình Long đi huyện C, làm cho xăng, dầu chảy ra ngoài rồi bùng cháy. Hậu quả làm 06 người tử vong gồm chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1982, cháu Lê Hoàng A, sinh năm 2004 và cháu Lê Thị Kim N, sinh năm 2012 (cháu H và cháu N là con của chị Tú); chị Đào Thị Bé T, sinh năm 1981; anh Nguyễn Tùng C, sinh năm 1994 và cháu Võ Hoàng A, sinh năm 2012 và thiệt hại 18 căn nhà và các tài sản của người dân sinh sống ở gần bên Quốc lộ 13.

*Thiệt hại về người:*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 364/2018/GDPY ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Các nạn nhân Võ Hoàng A; Lê Thị Kim N; Đào Thị Bé T; Lê Hoàng A; Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Tùng C, tử vong do bỏng nhiệt và ngạt hô hấp cấp.

*Thiệt hại về tài sản:*

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 2043/HĐĐGTSTTTHST ngày 19 tháng 8 năm 2019 [Bl 705-706] và Bản kết luận bổ sung định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 250/HĐĐGTSTTTHST ngày 14 tháng 02 năm 2020 [BL 1003-1004]) của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước; báo cáo khảo sát, kiểm tra và đánh giá chất lượng công trình xây dựng số 15/TT QHXD ngày 19/4/2021 của Sở xây dựng tỉnh Bình Phước kết luận những tài sản bị thiệt hại do cháy:

1. Công ty TNHH TM C: Xe tải biển kiểm soát 93N – 2689 và xăng, dầu bị cháy thiệt hại là 1.079.640.000đ.

2. Gia đình bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 căn nhà cấp 4, tường rào, máy lạnh, chậu cây kiểng, vật nuôi (chó), tổng thiệt hại là 489.648.250đ [BL 715].

Chậu hoa định giá lần đầu là 100.000đ, sau khi định giá bổ sung, giá trị bị thiệt hại tăng thêm 100.000đ và mái che hông nhà tăng thêm 3.786.750đ [BL

1012, 1014], 01 căn nhà cấp 4 giảm 51.030.000đ [BL 1015]; Do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 442.505.000đ.

3. Gia đình ông Võ Hùng Đ, sinh năm 1982, tạm trú ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: Biển hiệu, bóng đèn, bột trét tường, sơn nước các loại, bị thiệt hại do cháy là 620.559.920đ [BL 716 -718].

Mái che hông nhà, định giá bổ sung giá trị bị thiệt hại tăng lên là 6.237.000đ, camera tăng thêm 4.260.000đ [Bl 1014] và phòng dùng để kinh doanh tăng thêm 51.030.000đ [Bl 1015]; Do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 682.086.920đ.

4. Gia đình ông Lê Văn T, sinh năm 1980, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 xe ép nước mía, 01 ti vi, 01 bếp ga, 01 bình ga, 01 ghế xoay làm tóc, 01 ghế hót tóc nam, 01 ghế gội đầu, 01 máy uốn tóc, 01 tủ nhựa, 01 tủ sắt đựng áo quần, 01 tủ đông, 01 nệm lò xo, 01 máy giặt, 01 tủ nhôm, 02 điện thoại, 01 Ipad, 02 xe mô tô, tổng thiệt hại 79.831.480đ [BL 719-720].

5. Gia đình bà Đào Thị Bé T, sinh năm 1981, HKTT: Ấp Giồng Ké, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 01 điện thoại di động, 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng; tổng giá trị thiệt hại 3.307.500đ [BL 720].

6. Gia đình ông Phạm Thế C, sinh năm 1962, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 04 bóng đèn, 01 quạt treo tường, 01 đồng hồ nước, 01 bộ loa vi tính, 01 máy cắt nhôm, 02 biển hiệu mica, 03 kệ thờ nhôm, 01 tủ quần áo, 07 tủ gác mang rê nhôm, 03 tủ nhôm, 01 máy cắt nhôm, 100 thanh nhôm, 40 tấm kính; tổng giá trị bị thiệt hại 69.017.170đ [BL 721-722].

7. Gia đình ông Trương Văn H, sinh năm 1954, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 03 căn nhà cấp 4, mái tôn; tổng bị thiệt hại 619.329.553đ [BL 722].

8. Gia đình bà Trương Thị M, sinh năm 1977, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 căn nhà cấp 4, mái hiên, 02 quạt treo tường, 01 đồng hồ nước; tổng giá trị bị thiệt hại 269.684.880đ [BL 722].

9. Gia đình bà Lê Hồng L, sinh năm 1975, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 căn nhà cấp 4, mái hiên, 01 đồng hồ nước, 01 quạt treo tường, ống dẫn nước, 02 khung tranh; tổng giá trị bị thiệt hại 253.388.600đ [BL 722].

10. Gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 căn nhà cấp 4, mái hiên, 03 bóng đèn tròn, 01

quạt đứng, 01 đồng hồ nước, 01 tủ mát, 01 tủ lạnh, 01 tủ nhôm; tổng giá trị bị thiệt hại 402.910.074đ [723].

Mái hiên định giá lần đầu là 22.873.725đ, sau khi định giá bổ sung, giá trị bị thiệt hại giảm còn 3.450.942đ [BL 1010]; Do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 383.487.291đ.

11. Gia đình ông Trần Việt N, sinh năm 1967, HKTT: Ấp 6 xã Minh Long, huyện C, tỉnh Bình Phước: 04 căn nhà cấp 4, 04 mái hiên, 04 đồng hồ nước, 04 đồng hồ điện, 01 tường rào; tổng giá trị bị thiệt hại 629.265.241đ [723-724].

12. Gia đình ông Trần Ngọc D, sinh năm 1991, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: cửa khung nhôm, hai vách tường, 10 cái bóng đèn led, hộp đèn biển hiệu, 02 hộp bảng hiệu, 01 quạt trần, 01 tủ khung kim, các loại mỹ phẩm, 01 camera giám sát, 01 chuông báo động chống trộm; tổng giá trị bị thiệt hại là 42.418.900đ [BL 724].

13. Gia đình bà Trương Thị Hồng H, sinh năm 1993, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: cửa khung nhôm, hộp đèn biển hiệu, biển hiệu đèn led, camera giám sát; tổng giá trị bị thiệt hại 28.977.036đ [BL 725].

14. Gia đình ông Võ Chí C, sinh năm 1985 HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 03 bảng hiệu hộp đèn, 02 bảng hiệu hình hộp, bạt cuốn di động, 01 tủ kính, 08 bóng đèn, camera, 30 bao da ốp lưng laptop, 70 bao da ốp lưng điện thoại, 25 gậy chụp hình, 09 cái micro, 15 loa máy vi tính, 20 cục pin dự phòng, 01 chân máy chụp hình; tổng giá trị bị thiệt hại 58.992.600đ [BL 725-726].

15. Gia đình ông Lê Vũ T, sinh năm 1986, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 02 bảng hiệu, 03 bảng hiệu hộp đèn, 01 mắt camera + đầu thu, 01 máy in, 01 màn hình máy tính, 10 bóng đèn, 03 máy photocopy, 15 chuột máy tính; tổng giá trị bị thiệt hại 80.468.896đ [BL 726-727].

16. Gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1976, HKTT: Ấp Hiếu Cẩm, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 căn nhà cấp 4; tổng giá trị bị thiệt hại 258.211.800đ [BL 727].

17. Gia đình bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1990, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 cửa kéo, la phong nhà, vách CNC, vách hộp thạch cao, Decan, thảm trải nhà, 09 bảng hiệu, 08 bóng đèn, 01 đèn pha chụp hình, 01 camera, 01 bộ bàn ghế sofa, 03 ghế xoay, 02 ghế khung kim loại, 01 đèn chùm pha lê, 28 bóng đèn Led (lớn nhỏ), 18 bóng đèn neon, 20 bóng đèn 2U, 04 gương trang điểm, 01 gương thay đồ, các phụ kiện làm đẹp,

trang trí, làm mẫu trong phong kinh doanh, 05 cái tủ, 06 va ly, 06 bó hoa làm bằng vải, nhựa...; tổng giá trị bị thiệt hại 775.491.708đ [BL 727-735].

Phòng chụp bằng vải dù, định giá lần đầu là 197.400đ, sau khi định giá bổ sung, giá trị bị thiệt hại tăng lên là 394.800đ, 2500 tấm hình của khách hàng tăng thêm 8.250.000đ [BL 1012]; do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 775.491.708đ + phần tăng thêm 8.644.800đ = 784.136.508đ.

18. Gia đình ông Đặng Văn H, sinh năm 1987, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 11 bảng hiệu các loại, 52 bóng đèn các loại, 01 mắt camera, 03 quạt treo tường, 01 ti vi, 11 cái tủ; tổng giá trị bị thiệt hại 32.079.072đ [BL 735].

Bảng hiệu định giá lần đầu là 11.000.000đ, sau khi định giá bổ sung giá trị bị thiệt hại giảm còn 2.200.000đ [BL 1010]; Do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 23.279.072đ.

19. Gia đình Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1972, HKTT: Khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 căn nhà cấp 4; tổng giá trị bị thiệt hại 214.868.194đ [BL 736].

20. Gia đình ông Trương Văn S, sinh năm 1957, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 căn nhà cấp 4, 01 mái hiên, 05 bảng hiệu các loại, 01 máy bơm nước, 04 xe mô tô các loại, 03 ti vi các loại, 01 xe đạp, 01 bộ bàn và 01 máy vi tính, 01 dàn Karaoke, máy cắt Decal, 01 máy bơm hơi, 01 máy ép giấy, 01 hộp đựng đồ nghề sửa xe ô tô, 01 bộ truyền hình K+, 01 ổn áp, 02 cái bình lục bình, 01 ghế tựa bằng gỗ, 01 tủ kính, khung lưới sắt, vách ngăn kính thường, 01 tủ nhựa, 03 chỉ vàng, 02 giường, 01 kết sắt, 02 quạt điện, 01 tủ quần áo bằng gỗ, 02 nệm Kim Đan, 01 máy lạnh, 01 đồng hồ đeo tay, 03 vợt cầu lông, 01 ô tô đồ chơi, 03 điện thoại di động, 01 giường gỗ, 02 tấm nệm Kim Đan, 01 tủ gỗ, 02 tủ quần áo, 04 cây quạt, 01 bộ bàn ghế, 01 kệ ti vi, 01 tủ chén, 01 máy lọc nước, 01 tủ thờ, 01 sợi dây chuyền, 01 tủ đựng sách, 01 bộ lư đồng, 01 máy lạnh, 01 tủ làm bằng kính, 02 đồng hồ đeo tay, 02 điện thoại di động, hệ thống đường dây điện thoại, camera; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 768.542.627đ [BL 736-739].

Khung máy cắt Decal định giá lần đầu là 21.200.000đ, sau khi định giá bổ sung, giá trị bị thiệt hại giảm xuống còn 4.800.000đ [BL 1010]; Do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 752.142.627đ + các tài sản tăng thêm gác lửng tăng thêm 24.727.680đ, khung sắt lưới 1.200.000đ [BL 1012], bàn gỗ trang điểm tăng lên 2.500.000đ, tủ lạnh tăng lên 1.400.000đ [BL 1014] = 781.970.307đ + 40.000.000đ (tiền bị cháy) = 821.970.307đ.



21. Gia đình ông Vũ Hữu S, sinh năm 1957, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 04 căn nhà cấp 4, 02 mái hiên, 03 bảng hiệu, camera, 04 bóng đèn, hệ thống đường dây điện, 01 bàn gỗ, 01 máy làm kem tươi, 03 quạt điện; tổng giá trị bị thiệt hại 839.730.230đ [BL 739- 741].

22. Gia đình ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1982, HKTT: Ấp Phú Thành, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước: 04 bảng hiệu, 05 bóng đèn, 01 tủ nhựa; bị thiệt hại 4.725.010đ [BL 740].

Bàn trang điểm định giá bổ sung, giá trị bị thiệt hại tăng 890.000đ [BL 1012]; Do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 5.615.010đ.

23. Gia đình bà Trịnh Thị Bích V, sinh năm 1967, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 03 bảng hiệu các loại, 01 máy lạnh, 01 máy làm đẹp, 01 bàn gỗ; tổng giá trị bị thiệt hại là 68.705.168đ [BL 740].

24. Gia đình ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1985, HKTT: Ấp 3B, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước: 02 mái hiên các loại, 02 bảng hiệu; tổng giá trị bị thiệt hại 43.232.100đ [BL 741].

Mái hiên di động định giá lần đầu là 16.074.000đ, sau khi định giá bổ sung giá trị bị thiệt hại giảm còn 3.722.400đ [BL 1010]; Do vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 30.880.500đ.

25. Trung tâm viễn thông (VNPT) huyện C, tỉnh Bình Phước: Cáp quang và cáp đồng bị thiệt hại 25.956.690đ [BL 741].

26. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước (BOT), địa chỉ: Xã Thành Tâm, huyện C, tỉnh Bình Phước: 01 trạm biến áp, 01 tủ công tơ điện, 01 tủ điều khiển chiếu sáng, 01 trục đèn, 01 cần đèn đôi, 01 bộ đèn cao áp, 02 bộ bu lông bóng trục đèn, dây cáp, 01 bộ ĐOMINO đầu nối của trụ, 01 cây bông giấy; tổng giá trị bị thiệt hại 73.776.776đ [BL 741].

27. Điện lực chi nhánh huyện C, tỉnh Bình Phước: 02 trụ BTLT, 05 cái Bu lông, 33 cái sứ, 16 máy cắt hạ thế, 04 công tơ một pha, 165 mét cáp duplex, 02 bộ măng sông 400 mét cáp quang, 10 kẹp bu lông, 01 bộ gông quấn cáp quang, 48 cái hàn nối sợi quang; tổng giá trị bị thiệt hại 53.260.494đ [BL 742].

28. Chi nhánh Viettel Bình Phước – Tập đoàn viễn thông Quân đội: Tổng giá trị bị thiệt hại 133.839.600đ [BL 742].

29. Ông Bùi Thanh V: bị thiệt hại xe ba gác gắn biển kiểm soát 60Y2 – 3592 là 18.000.000đ [BL 742].

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn gây nên là 8.074.631.000đ (tám tỷ, bảy mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi một ngàn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 14/2019/GĐKTHS ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Vận tốc trung bình trước khi xảy ra tai nạn giao thông của xe ô tô tải bồn không rõ biển số xuất hiện vào thời điểm từ 05 giờ 34 phút 19 giây đến 05 giờ 34 phút 20 giây (theo giờ hiển thị trong camera) ngày 22/11/2018 tính theo thời gian hiển thị trên tập tin video ký hiệu A1 trong khoảng từ 93,6km/h đến 98,6km/h [BL số 117 - 118].

**Về trách nhiệm dân sự:**

- Đại diện Công ty TNHH TM C là bà Võ Thị Thu Cúc đã bồi thường cho các gia đình có người tử vong, gồm:

1. Gia đình bị hại Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 645.080.000đ.
2. Gia đình bị hại Đào Thị Bé T số tiền 221.000.000đ.
3. Gia đình bị hại Nguyễn Tùng C số tiền 230.000.000đ.
4. Gia đình bị hại Võ Hoàng A số tiền 715.000.000đ

- Đại diện Công ty TNHH TM C là bà Võ Thị Thu Cúc đã bồi thường một phần thiệt hại về tài sản cho các gia đình bị hại gồm:

1. Gia đình ông Trần Việt N số tiền 400.000.000đ.
  2. Gia đình ông Đặng Văn H số tiền 95.000.000đ.
  3. Gia đình ông Trương Văn S số tiền 790.000.000đ.
  4. Gia đình ông Vũ Hữu S số tiền 20.000.000đ.
  5. Gia đình bà Trương Thị Thu H, ông Trần Ngọc D mỗi gia đình 10.000.000đ.
  6. Gia đình ông Huỳnh Tấn P số tiền 2.350.000 đồng
  7. Gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 212.000.000 đồng.
  8. Gia đình bà Trương Thị M số tiền 145.000.000 đồng
  9. Gia đình bà Lê Hồng L 145.000.000 đồng
  10. Gia đình bà Nguyễn Thị B số tiền 245.000.000 đồng
  11. Gia đình bà Trương Thị Hồng H số tiền 24.500.000 đồng
  12. Gia đình ông Trương Văn H số tiền 360.000.000 đồng
  13. Gia đình ông Phạm Thế C số tiền 45.000.000 đồng
  14. Gia đình anh Huỳnh Quốc V số tiền 20.000.000 đồng
- Các gia đình và tổ chức có tài sản bị thiệt hại chưa được bồi thường gồm:
1. Gia đình ông Võ Chí C.
  2. Gia đình ông Lê Vũ T.
  3. Gia đình Bà Nguyễn Thị Hồng H.
  4. Gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ V.
  5. Gia đình bà Trịnh Thị Bích V.
  6. Trung tâm viễn thông (VNPT) huyện C.
  7. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước (BOT).

8. Điện lực chi nhánh huyện C.

9. Chi nhánh Viettel Bình Phước – Tập đoàn viễn thông Quân đội.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:***

1. Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố bị cáo Thạch V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Xử phạt bị cáo Thạch V 07 (bảy) năm tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Công ty TNHH TM C có trách nhiệm bồi thường cho những người sau:

Bồi thường cho ông Võ Hùng Đ, bà Trần Thị A số tiền 416.000.000đ

Bồi thường cho ông Trương Văn H số tiền 259.330.000đ

Bồi thường cho bà Lê Hồng L số tiền 108.388.000 đ

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 171.487.000đ

Bồi thường cho ông Trần Việt N số tiền 229.265.000 đồng

Bồi thường cho ông Trần Ngọc D số tiền 31.419.000đ

Bồi thường cho ông Trương Văn S số tiền 31.970.000đ

Bồi thường cho ông Vũ Hữu S số tiền 819.730.000 đồng

Bồi thường cho ông Võ Chí C số tiền 58.993.000 đ

Bồi thường cho ông Lê Vũ T số tiền 80.469.000đ

Bồi thường cho Bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 214.868.000đ

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ V số tiền 258.212.000đ

Bồi thường cho bà Trương Thị Thu H số tiền 509.688.000đ

Bồi thường cho bà Trịnh Thị Bích V số tiền 68.705.000đ

Bồi thường cho ông Huỳnh Tấn P số tiền 3.265.000đ

Bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước số tiền 73.777.000đ.

Bồi thường cho Điện lực chi nhánh huyện C số tiền 53.260.000đ

Bồi thường cho Chi nhánh Viettel Bình Phước – Tập đoàn viễn thông Quân đội số tiền 133.840.000đ

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/01/2022, bị cáo Thạch V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại mức độ thiệt hại trong vụ án.

Ngày 28/01/2022, bị đơn dân sự Công ty TNHH TM C kháng cáo toàn bộ phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm, xác định chính xác giá trị tài sản, trách nhiệm bồi thường của bị đơn dân sự.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Thạch V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn dân sự Công ty TNHH TM C rút một phần yêu cầu kháng cáo cụ thể: Đối với phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T (1); ông Nguyễn Tùng V, bà Võ Thị Bích H (2); Ông Đào Văn G, bà Châu Thị T, Đào Thị Bảo T (3); ông Bùi Thanh V (5); bà Nguyễn Thị B (5); Ông Phạm Thế C (6); bà Trương Thị M (7); bà Trương Thị Hồng H (8); ông Đặng Văn H (9); ông Huỳnh Quốc V (10); Trung tâm viễn thông C (11) do giữa các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và Công ty đã thỏa thuận bồi thường xong, Bản án sơ thẩm đã ghi nhận nên rút yêu cầu kháng cáo về phần này;

Đối với các bị hại, đại diện hợp pháp của những bị hại còn lại bị đơn dân sự Công ty TNHH TM C kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị hại, đại diện hợp pháp của những bị hại này.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa: ông Võ Hùng Đ, bà Trần Thị A; ông Trương Văn H; ông Võ Chí C; ông Trương Văn S; ông Vũ Hữu S; bà Trịnh Thị Bích V; bà Trương Thị Thu H; Chi nhánh Viettel; Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước xác định không kháng cáo và đồng ý mức bồi thường như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm:***

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại mức độ thiệt hại của bị cáo Thạch V; Không chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Hùng Đ, Trần Thị A; Trương Văn H; Lê Hồng L; Nguyễn Thị H; Trần Việt N; Trần Ngọc D; Trương Văn S; Vũ Hữu S; Võ Chí C; Lê Vũ T; Nguyễn Thị Hồng hạnh; Nguyễn Thị Mỹ V; Trương Thị Thu H; Trịnh Thị Bích V; Huỳnh Tấn P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo và trách nhiệm dân sự của Công ty TNHH MTV C đối với các bị hại, đại diện hợp pháp bị hại này.

Đối với phần trách nhiệm dân sự đối với các bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại: Ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T; ông Nguyễn Tùng V, bà Võ Thị Bích H ; Ông Đào Văn G, bà Châu Thị T, Đào Thị Bảo T; ông Bùi Thanh V; bà Nguyễn Thị B; Ông Phạm Thế C; bà Trương Thị M; bà Trương Thị Hồng H; ông Đặng Văn H; ông Huỳnh Quốc V; Trung tâm viễn thông C do Công ty

TNHH MTV C đã rút yêu cầu kháng cáo nên căn cứ Điều 343, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C về phần này.

***Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm:***  
Đồng ý quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung, khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Chỉ mong HĐXX xem xét thêm tình trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa phúc thẩm và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C:***

Việc xác định tài sản bị thiệt hại của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Chứng thư Thẩm định giá của Công ty Trung Tín; 02 Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Bình Phước đều xác định không đúng thiệt hại về số lượng, chất lượng của tài sản, xác định giá trị tài sản theo giá thị trường không đúng quy định pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn làm căn cứ giải quyết vụ án, đồng thời buộc Công ty TNHH MTV C bồi thường thêm cho những bị hại trước đó đã nhận xong tiền bồi thường của Công ty là trái với nguyên tắc tự do thỏa thuận dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch V, bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV TM C được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Thạch V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại giá trị tài sản bị thiệt hại; bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C kháng cáo cho rằng Kết luận định giá của Hội đồng định giá không phù hợp giá trị tài sản thực tế bị thiệt hại, việc xác định số lượng, chất lượng của tài sản không đúng quy định pháp luật. Do việc xác định thiệt hại cũng là 01 trong căn cứ định tội đối với bị cáo nên trước khi xét kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo V, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C liên quan đến Kết luận định giá như sau:

Khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, đồng thời lập biên bản kiểm kê đồ vật, tài sản bị thiệt hại, biên bản làm việc đối với các hộ dân về tài sản bị thiệt hại (bút lục 35 – 40; bút lục 450 – 688) việc kiểm kê đều có sự chứng kiến của gia đình các hộ dân bị thiệt hại, chính quyền địa phương theo quy định. Trên cơ sở biên bản kiểm kê

Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá, kết quả định giá được thể hiện tại Chứng thư thẩm định giá ngày 05/6/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2043/HĐĐGTSTTTHST ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND tỉnh Bình Phước (gọi tắt Kết luận định giá số 2043)

Không đồng ý với Kết luận định giá, Công ty TNHH MTV C đã khiếu nại cho rằng tài sản bị thiệt hại do các hộ dân tự kê khai, không xuất trình được hóa đơn, chứng từ; giá trị tài sản được định giá cao hơn giá trị thực tế; việc xác định tỷ lệ phần % giá trị còn lại theo Kết luận định giá không đúng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần để điều tra làm rõ lại thiệt hại các hộ dân, tiến hành đối chiếu lời khai, biên bản kiểm kê thực tế để xác định chính xác thiệt hại về tài sản trong vụ án, cũng như giám định chất lượng căn nhà bị cháy của hộ ông Sơn, bà Vượng, bà Hạnh, ông Hấp, ông S, ông Nam, số tiền bị cháy của hộ ông S và làm rõ khiếu nại của Công ty TNHH MTV C về Kết luận định giá (bút lục 1320).

Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành hết các biện pháp cần thiết để xác minh, xác định chính xác thiệt hại như: Yêu cầu cơ quan chuyên môn giám định lại chất lượng công trình, nhà ở bị cháy của hộ Sơn, bà Vượng, bà Hạnh, ông Hấp, ông S, ông Nam; tiến hành quy đổi, xác định số tiền bị cháy của hộ ông S, yêu cầu định giá đối với một số tài sản có trong biên bản kiểm kê nhưng không thể hiện trong Chứng thư và Kết luận định giá số 2043.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 250/HĐĐGTSTTTHST ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND tỉnh Bình Phước đã đánh chính lại giá, bổ sung giá trị tài sản đã yêu cầu định giá nhưng không thể hiện tại Chứng thư (gọi tắt là Kết luận định giá số 250 - bút lục 1003, 1004). Tại Công văn giải trình đơn khiếu nại của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND tỉnh Bình Phước, cũng như Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín đều xác định việc định giá, xác định khấu hao, tỷ lệ % còn lại của tài sản đều được thực hiện đúng theo quy định pháp luật, tài sản định giá đều dựa trên kết quả kiểm kê của Cơ quan CSĐT.

Xét thiệt hại về tài sản trong vụ án được thể hiện tại Chứng thư thẩm định giá ngày 05/6/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2043 và 250 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND tỉnh Bình Phước được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; Trình tự, thủ tục định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Chính Phủ.

Giá trị tài sản định giá phù hợp Biên bản kiểm kê tài sản, đồ vật của các hộ dân; Biên bản xác minh; Bản kết luận giám định số 15/TTQH XD ngày 19/4/2021 của Trung tâm quy hoạch xây dựng Bình Phước – Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước; Công văn phúc đáp của số 171/NHNN-BPH ngày 27/5/2021 của

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Phước. Kết luận định giá đều được thông báo cho các bị hại nhưng không ai khiếu nại, đối với khiếu nại của Công ty TNHH MTV C đã được giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước (bút lục 1492), cũng như Tòa án sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần để cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ. Do đó, việc bị đơn dân sự cho rằng các nội dung kháng cáo mặc dù đã được khiếu nại từ giai đoạn điều tra, cũng như giai đoạn xét xử sơ thẩm nhưng không được xem xét giải quyết là không có cơ sở.

Mặc dù, giữa Kết luận định giá số 2043 và 250 có thành phần Hội đồng định giá khác nhau, việc thay đổi thành viên Hội đồng định không có quyết định thay đổi nhưng họ đều là người công tác tại cơ quan tài chính, am hiểu giá, không vi phạm Điều 8 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 nên không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền của người tham gia tố tụng, cũng như không làm thay đổi bản chất vụ án. Hơn nữa, đây là vụ án tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, xăng dầu từ bồn xe cháy đã làm 06 người chết, 25 hộ và 4 tổ chức bị thiệt hại rất lớn về tài sản nên việc kê khai của người bị thiệt hại cũng như kiểm kê của Cơ quan CSĐT khi vụ án xảy ra không trách khỏi những thiếu sót.

Do đó, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Chứng thư thẩm định giá ngày 05/6/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2043 và 250 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND tỉnh Bình Phước làm cơ sở giải quyết vụ án là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm Công ty TNHH MTV C không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh nào khác so với cấp sơ thẩm nên không có căn cứ xem xét.

[3] Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với gia đình bị hại Nguyễn Thị Cẩm T (đại diện là ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T); gia đình bị hại Đào Thị Bé T (đại diện là ông Đào Văn G, bà Châu Thị T); gia đình bị hại Nguyễn Tùng C (đại diện là ông Nguyễn Tùng V); Gia đình bà Nguyễn Thị B; Gia đình bà Trương Thị Hồng H; Gia đình Phạm Thế C; Gia đình ông Đặng Văn H; Gia đình ông Huỳnh Quốc V; Gia đình bà Trương Thị M, Gia đình ông Bùi Thanh V đã thỏa thuận bồi thường xong, tại cấp sơ thẩm phía bị hại, đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, phía bị đơn Công ty TNHH MTV C không có ý kiến gì về phần này. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Công ty TNHH MTV C rút một phần kháng cáo đối với các bị hại này nên căn cứ Điều 343, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C về phần này.

- Xét kháng cáo của Công ty TNHH MTV C liên quan trách nhiệm bồi thường đối với gia đình ông Võ Hùng Đ, ông Trần Việt N, ông Trương Văn S, ông

Vũ Hữu S, bà Trương Thị Thu H, ông Trần Ngọc D, ông Huỳnh Tấn P, bà Nguyễn Thị H, bà Lê Hồng L, ông Trương Văn H, ông Võ Chí C, ông Lê Vũ T, Bà Nguyễn Thị Hồng H, bà Nguyễn Thị Mỹ V, bà Trịnh Thị Bích V; Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước (BOT), Chi nhánh Viettel Bình Phước, Điện lực chi nhánh huyện C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Đối với hộ ông Võ Hùng Đ, bà Trần Thị A: Gia đình ông Đ, bà A bị thiệt về người và tài sản. Theo kết luận định giá tổng thiệt hại về tài sản gia đình ông bà là 685,986,920 đồng (không tính giá trị máy pha son). Quá trình giải quyết vụ án Công ty C đã bồi thường cho ông Đ, bà A số tiền 215.000.000đ nhưng là tiền mua máy pha son và số tiền 500.000.000đ tiền chi phí mai táng và thiệt hại tài sản (trong đó 100.000.000đ là chi phí mai táng và 400.000.000đ là thiệt hại tài sản). Như vậy, Công ty C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đ, bà A số tiền 285.986.920 đồng nhưng ở cấp sơ thẩm ông bà chỉ yêu cầu Công ty C bồi thường 271.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C bồi thường cho ông Đ, bà A số tiền 271.000.000 đồng giá trị thiệt hại về tài sản là phù hợp. Đối với yêu cầu về bồi thường tổn thất tinh thần do cháu Võ Hoàng A chết, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C bồi thường cho gia đình ông Đ, bà A số tiền 145.000.000 đồng, tương ứng 100 tháng lương cơ sở hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự nên kháng cáo của Công ty C không có cơ sở;

+ Đối với gia đình ông Trương Văn S: Theo Kết luận định giá giá trị tài sản ông S bị thiệt hại là 781.970.307 đồng và số tiền 49.000.000 đồng bị cháy, trong đó có 9.000.000 đồng đã quy đổi được. Công ty C đã bồi thường cho ông S được 790.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C cho ông thêm số tiền 31.970.000 đồng là phù hợp, kháng cáo của Công ty C về phần này không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường của ông S về tiền điện nước, một số tài sản chưa thống kê, 100.000.000 đồng tiền tiết kiệm do ông bà không có giấy tờ chứng minh, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận, ông bà cũng không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với gia đình ông Trương Văn H: Theo Kết luận định giá tài sản gia đình ông Háp bị thiệt hại là 619.329.553 đồng, Công ty C đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 360.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C bồi thường thêm cho gia đình ông số tiền 259.330.000 đồng là phù hợp. Đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền cho thuê nhà ông bị mất, tiền lãi vay Ngân hàng do ông không có tài liệu chứng cứ chứng minh, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận, ông bà cũng không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với gia đình ông Trần Ngọc D: Theo kết luận định giá tài sản gia đình ông D bị thiệt hại là 42.418.900 đồng, Công ty C đã bồi thường cho gia đình ông D số tiền 10.000.000đ nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C bồi



thường thêm số tiền 31.418.900 đồng là phù hợp. Đối với các yêu cầu bồi thường do thu nhập bị mất do không kinh doanh được, tiền thuê mặt bằng, tổn thất tinh thần do ông D không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận, ông bà cũng không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với gia đình ông Võ Chí C: Theo kết luận định giá tài sản gia đình ông C bị thiệt hại là 58.992.600 đồng, Công ty C chưa bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C bồi thường cho ông C số tiền 58.992.600 đồng là hoàn toàn phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuê mặt bằng, thu nhập bị mất, tiền sửa chữa laphong, tiền bồi thường sức khỏe cho người nhà bị ngạt khói, tiền trả công nhân viên,... do ông C không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận, ông bà cũng không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét;

+ Đối với gia đình ông Lê Vũ T theo Kết luận định giá tài sản gia đình ông bị thiệt hại là 80.468.896 đồng, Công ty C chưa bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty công ty TNHH TM C có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền 80.469.000đ thiệt hại về tài sản. Đối với các yêu cầu bồi thường tiền mặt bằng, tiền trả nhân viên, thu nhập bị mất ông T không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận, ông T cũng không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với gia đình ông Trần Việt N, Vũ Hữu S, bà Trương Thị Thu H, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Thị H, Lê Hồng L, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Mỹ V, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước (BOT), Tập đoàn viễn thông quân đội - Chi nhánh Viettel Bình Phước, Điện lực chi nhánh huyện C chỉ yêu cầu Công ty C bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản, bà Hà chỉ yêu cầu bồi thường 65% giá trị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C bồi thường thiệt hại về tài sản cho các hộ, Công ty nêu trên theo Kết luận định giá sau khi trừ đi số tiền đã bồi thường trước đó đối với một số hộ như đã nhận định tại Bản án sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp nên kháng cáo của Công ty C cũng không có căn cứ chấp nhận.

- Công ty C kháng cáo cho rằng đối với các gia đình ông Đ, bà A, bà Hà, bà Liễu, ông Phát, ông S, ông Hấp, ông Nam trước đây đã thỏa thuận việc bồi thường, các gia đình nêu trên cũng cam kết không yêu cầu bồi thường thêm nên hiện nay gia đình ông Đ, bà A, bà Hà, bà Liễu, ông Phát, ông S, ông Hấp, ông Nam yêu cầu bồi thường thêm và Bản án sơ thẩm buộc Công ty phải bồi thường thêm cho những bị hại này thì Công ty C không đồng ý. Thấy rằng: mặc dù trước đó các bên đã thực hiện thỏa thuận bồi thường, việc tự nguyện thỏa thuận giữa các bên được pháp luật thừa nhận, tuy nhiên do các bị hại cho rằng vụ án đã

xảy ra từ năm 2018 nhưng đến nay gần 04 năm Công ty C đã không thực hiện đúng thỏa thuận về thời gian chi trả bồi thường, trì hoãn việc bồi thường, dẫn đến mức bồi thường không còn phù hợp ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng lại đời sống tinh thần, vật chất của những hộ dân bị thiệt hại vi phạm nguyên tắc bồi thường thiệt hại *“thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời”* theo Điều 585 Bộ Luật Dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C phải bồi thường thêm cho những bị hại nêu trên những thiệt hại thực tế, hợp lý theo Kết luận định giá là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Thạch V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: Khoảng 04 giờ 26 phút ngày 22/11/2018, Thạch V điều khiển xe bồn chở 8.000 lít xăng RON 95 – III và 10.000 lít dầu DO 0.05S - II lưu thông trên đường quốc lộ 13. Khi đến khu vực chợ Minh Hưng, huyện C, tỉnh Bình Phước, Thạch V điều khiển xe bồn chạy quá tốc độ cho phép (trên 93/60km/h), không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe ba gác do ông Bùi Thanh V điều khiển chạy cùng chiều phía trước làm xe bồn mất lái, lao qua dải phân cách, bị lật, lộn nhiều vòng trên đường hướng thị xã Bình Long đi huyện C dẫn đến xăng dầu trong bồn chảy ra ngoài gây cháy vào nhà dân, hậu quả làm 06 người chết, thiệt hại về tài sản gần 08 tỷ đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Thạch V phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo V phạm tội với 02 tình tiết định khung “làm chết 03 người trở lên” và “gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên” với khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cùng Công ty TNHH TM C khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo đang bị tổn thương cơ thể 72% theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Mặc dù, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã dẫn đến tai nạn giao thông thảm khốc, 06 người tử vong, thiệt hại rất lớn về tài sản nên sau khi xem xét tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt sau khi đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt trên là phù hợp, không nặng.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin xác định lại mức độ thiệt hại như phân tích tại mục [2]; [3] ở trên cũng không có căn cứ chấp nhận. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo Thạch V và bị đơn dân sự Công ty C là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo và Bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C không được chấp nhận nên Bị cáo; Bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Căn cứ Điều 343, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;**

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C về phân trách nhiệm dân sự đối với các bị hại, đại diện hợp pháp bị hại gồm: bị hại Nguyễn Thị Cẩm T (đại diện là ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T); gia đình bị hại Đào Thị Bé T (đại diện là ông Đào Văn G, bà Châu Thị T, Đào Thị Bảo T); gia đình bị hại Nguyễn Tùng C (đại diện là ông Nguyễn Tùng V, Võ Thị Bích H); Gia đình bà Nguyễn Thị B; Gia đình bà Trương Thị Hồng H; Gia đình Phạm Thế C; Gia đình ông Đặng Văn H; Gia đình ông Huỳnh Quốc V; Gia đình bà Trương Thị M, Gia đình ông Bùi Thanh V; Trung tâm viễn thông C.

#### **2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;**

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV C.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo đề nghị xác định lại mức độ thiệt hại của bị cáo Thạch V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

**2.1** Tuyên bố bị cáo Thạch V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch V 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án;

**2.2 Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 584, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Công ty TNHH TM C có trách nhiệm bồi thường cho những người sau:

Bồi thường cho ông Võ Hùng Đ, bà Trần Thị A số tiền 416.000.000đ

Bồi thường cho ông Trương Văn H số tiền 259.330.000đ

Bồi thường cho bà Lê Hồng L số tiền 108.388.000 đ

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 171.487.000đ

Bồi thường cho ông Trần Việt N số tiền 229.265.000 đồng

Bồi thường cho ông Trần Ngọc D số tiền 31.419.000đ

Bồi thường cho ông Trương Văn S số tiền 31.970.000đ

Bồi thường cho ông Vũ Hữu S số tiền 819.730.000 đồng

Bồi thường cho ông Võ Chí C số tiền 58.993.000 đ

Bồi thường cho ông Lê Vũ T số tiền 80.469.000đ

Bồi thường cho Bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 214.868.000đ

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ V số tiền 258.212.000đ

Bồi thường cho bà Trương Thị Thu H số tiền 509.688.000đ

Bồi thường cho bà Trịnh Thị Bích V số tiền 68.705.000đ

Bồi thường cho ông Huỳnh Tấn P số tiền 3.265.000đ

Bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước số tiền 73.777.000đ.

Bồi thường cho Điện lực chi nhánh huyện C số tiền 53.260.000đ

Bồi thường cho Chi nhánh Viettel Bình Phước – Tập đoàn viễn thông Quân đội số tiền 133.840.000đ

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo Thạch V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Công ty TNHH TM C phải chịu 102.453.320 đồng (một trăm lẻ hai triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm lẻ hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bị cáo Thạch V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Công ty TNHH TM C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- CQĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Hồng Hạnh**